

Bản án số: 69/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-4-2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
dưỡng con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Hồng Thanh
- Bà Nguyễn Thị Bích Phượng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 623/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1996;

Địa chỉ cư trú: **ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An**, có mặt.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn V**, sinh năm 1996;

Địa chỉ cư trú: **số A, ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Long An**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn bà **Trần Thị Kim T** cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Bà **T** và ông **V** bắt đầu chung sống vào năm 2020. Hôn nhân của vợ chồng bà **T** là tự nguyện, trước khi bắt đầu chung sống có tìm hiểu nhau trước khoảng 01 năm. Vợ chồng có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **L** và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 89/2020 ngày 09/9/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình ông **V** ở xã **L**. Sau khi sinh con xong, bà **T** bị trầm cảm sau sinh, nhưng ông **V** không quan tâm tới bà **T**, đồng thời bà nội chồng quá khó khăn với bà **T** can thiệp vào chăm sóc con của bà **T**, mặc dù bà **T** cũng có phụ làm việc nhà nhưng lúc nào bà nội chồng cũng nói bà **T** không làm phụ việc gia đình. Do gia đình bên chồng có điều kiện kinh tế nên có người giúp việc, nhưng bà **T** cũng tự giặt quần áo của bà **T** và con, nhưng vì phải giữ con nên bà **T** không có phụ nấu cơm và quần áo của ông **V** thì bà **T** để người giúp việc giặt, các việc nhà khác thì bà **T** có làm. Nhưng bà nội

chồng không vừa ý nên thường xuyên la mắng bà T. Bà T có nói với ông V nhưng ông V không bảo vệ bà T. Sau đó, bà nội chồng đuổi bà T về nhà mẹ ruột bà T nên bà T mới về nhà mẹ ruột ở, thời gian vợ chồng ly thân đến nay là 02 năm. Trong 02 năm đó, ông V không có ý định hàn gắn tình cảm với bà T nên nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Lê Quốc T1, sinh ngày 25/11/2020 hiện nay đang sống với bà T, bà T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Công việc hiện tại của bà T là kinh doanh online thu nhập trung bình là khoảng 18.000.000 đồng/tháng.

Trong trường hợp ông V có yêu cầu nuôi con, bà T không giao con cho ông V nuôi dưỡng, vì hiện tại gia đình của bà T có bà T và mẹ bà T chăm sóc phụ, trong khi đó, bên phía gia đình ông V là kinh doanh cho thuê rạp đám tiệc và nấu đám tiệc, không có ai ở nhà chăm sóc cháu T1, chỉ có bà nội ở nhà với người giúp việc nhưng bà nội và người giúp việc cũng phải phụ soạn đồ để phục vụ đám tiệc cho khách.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Bà T xác định không có.

Bị đơn ông Lê Văn V trình bày:

Về thời gian tiến tới hôn nhân và hôn nhân có đăng ký kết hôn, ông V thống nhất với lời trình bày của bà Thao.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông V xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày của bà T là đúng. Bởi vì khi chung sống bà nội thấy bà T không phụ gia đình thì có la bà T, còn bà T không hòa đồng với gia đình bên chồng, khoảng 7 giờ tối là đóng cửa ở trong phòng 01 mình. Thời gian đầu khi con còn nhỏ, khó chăm sóc thì ông V có để cho bà T có nhiều thời gian chăm sóc con, nhưng sau này khi con đã lớn hơn ông V có nói bà T phụ việc nhà còn không thì phụ ông Vạn s đồ phục vụ đám tiệc, bà T cũng không đồng ý. Vì trong sinh hoạt gia đình có những việc bà T làm không vừa lòng bà nội ông V nên bà nội đuổi bà T đi, nhưng sau đó, bà nội có nói là nếu là bà T về xin lỗi bà nội thì đồng ý cho 02 người tiếp tục chung sống nhưng bà T không chịu. Từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân 02 năm nay. Trong thời gian ly thân, ông V đưa chi phí nuôi con cho bà T và mua đồ dùng cho con, khi có thời gian thì ông Vạn rước con về bên gia đình nội vài ngày sau đó đưa về bên bà T. Vì bà T đã kiên quyết ly hôn nên ông V cũng đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông Vạn thống nhất vợ chồng có 01 con chung như bà T trình bày. Nhưng ông V không đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông V yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì các lý do sau:

- Về công việc, hiện tại ông V kinh doanh dịch vụ cho thuê rạp đám tiệc, nấu tiệc, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giao động từ 100.000.000 đồng - 200.000.000 đồng. Cơ sở kinh doanh là do cha ruột của ông V đứng tên nhưng ông V là người trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh. Số tiền lợi nhuận có được từ việc kinh doanh ông V đưa cho mẹ ruột quản lý, khi nào ông V cần sử dụng tiền thì mẹ đưa tiền lại cho ông V. Trong một tuần ông V đi làm khoảng 03 ngày vì khi nào có khách đặt tiệc, ông V mới đi thì thời gian còn lại ông V vẫn có thể trực tiếp chăm sóc con.

- Trong thời gian, bà T nuôi con thì ông V được biết bà T thường xuyên đi chơi khuya, có đôi khi còn uống rượu say, không có trực tiếp chăm sóc con mà gửi cho mẹ vợ chăm sóc. Ông V biết được là khi ông V gọi điện thoại qua hỏi thăm con thì bà T đi chơi chưa về.

- Trong cư xử hàng ngày, bà **T** có đôi khi thiếu tôn trọng những người lớn trong gia đình, nếu để bà **T** nuôi dưỡng con chung, ông **Vạn n** rằng sẽ ảnh hưởng không tốt đến con chung.

Về tài sản chung, Về nợ chung: Ông **V** xác định không có.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 35, 39, 68, 97, 98, 195, 196 BLTTDS; Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà **Trần Thị Kim T** đối với bị đơn ông **Lê Văn V**.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà **T** và ông **V**.

Về nuôi con chung: Giao cháu tên **Lê Quốc T1**, sinh ngày 25/11/2020 cho bà **T** nuôi dưỡng. Bà **T** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà **Trần Thị Kim T** khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông **Lê Văn V** có nơi cư trú tại **ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Long An** nên Tòa án nhân dân huyện Cần Đước thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: bà **Trần Thị Kim T** và ông **Lê Văn V** có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã L** và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 89, ngày 09/9/2020 nên xác định hôn nhân của vợ chồng bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà **T** thì nguyên nhân mâu thuẫn là do bà **T** sống chung với gia đình chồng, mâu thuẫn với gia đình bên chồng trong sinh hoạt hằng ngày nhưng ông **V** không đứng về phía bà **T**, gia đình chồng kêu bà **T** về nhà mẹ ruột ở, từ đó vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay. Về phía ông **V**, ông **V** cũng thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn như lời trình bày của bà **T**. Bà **T** sống bên gia đình chồng nhưng không hòa đồng với gia đình, không làm vừa lòng bà nội ông **V** nên bà nội mới kêu bà **T** về nhà mẹ ruột ở. Ông **V** đã có qua nhà mẹ vợ rước bà **T** về nhưng bà **T** không về, vì vậy ông **V** đồng ý thuận tình ly hôn với bà **T**. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà **T** và ông **V** không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà **T** đối với ông **V**.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên **Lê Quốc T1**, sinh ngày 25/11/2020. Bà **T** và ông **V** đều xác định trong thời gian ly thân cháu **T1** do bà **T** trực tiếp chăm sóc và ông **V** có đến rước cháu **T1** về bên gia đình ông **V** ở vài ngày sau đó đưa lại về cho bà **T**. Hội đồng xét xử xét thấy, bà **T**, ông **V** đều có thu nhập để nuôi con và hoàn cảnh gia đình của cả hai đều có điều kiện để chăm sóc con chung. Tuy nhiên xét thấy, bà **T** có việc làm tại nhà, có thời gian trực tiếp chăm sóc con nhiều hơn,

thu nhập đảm bảo, nên cần giao cháu **T1** cho bà **T** nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho cháu được chăm sóc chu đáo, phát triển toàn diện về mọi mặt cũng không gây xáo trộn cuộc sống hiện có của cháu. Ông **V** cho rằng bà **T** không đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, nhưng ông **V** không đưa ra chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này của ông là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bà **T** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà **T** trình bày không có, ông **V** không có ý kiến gì về nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà **T**, ông **V** phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Trần Thị Kim T** về việc yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông **Lê Văn V**.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà **Trần Thị Kim T** với ông **Lê Văn V**.

2. Về nuôi con chung: Giao cho bà **Trần Thị Kim T** nuôi dưỡng con chung tên **Lê Quốc T1**, sinh ngày 25/11/2020. Ông **Lê Văn V** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà **Trần Thị Kim T** và ông **Lê Văn V** mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà **T** đã nộp theo biên lai thu số 0002711 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Đước sang án phí. **H** lại cho bà **T** số tiền 225.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- THADS huyện Cần Đước;
- UBND xã Long Hựu Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Võ Thu Xuân